

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **325/2025/DS-ST**
Ngày: 23-9-2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Hậu
- Bà Nguyễn Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 687/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 768/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K1

Địa chỉ: 4 P, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị T, ông Phạm Hữu K, ông Vương Hải L.

Địa chỉ liên hệ: 184 H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1997

Địa chỉ: A khu phố T, phường L (địa chỉ cũ: phường L, thành phố B), tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 trình bày:

Ông Trần Thanh S có vay của Ngân hàng TMCP K1 – Chi nhánh Đ (gọi tắt là Ngân hàng K1) theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 336/22/HĐTD/1800-889214 ký ngày 08/11/2022 với nội dung cụ thể như sau:

Loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD; Hạn mức: 30.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay: 28%/năm; Lãi suất chậm trả: 3.5%/ số tiền chậm trả; Phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày; Kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng. Các ngày trả lãi vay là ngày 10 hàng tháng.

Tiền lãi vay được tính bằng $(=)$ Dư nợ vay thực tế nhân (x) lãi suất vay $(\%/năm)$ nhân (x) lãi suất vay $(\%/năm)$ Số ngày vay thực tế chia $(:)$ 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kỳ là 5%. Tỷ lệ này do K2 quy định và có thể thay đổi trong từng thời kỳ.

Số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kỳ $= 5\% * (\text{Dư nợ cuối kỳ} - \text{số tiền vượt mức trong kỳ} - \text{số tiền trả góp trong kỳ}) + \text{Số tiền vượt hạn mức trong kỳ} + \text{số tiền trả góp trong kỳ}$; Dư nợ cuối kỳ $= \text{Dư nợ đầu kỳ} - \text{các khoản đã thanh toán trong kỳ} + \text{Các khoản chi tiêu trong kỳ} + \text{Phí} + \text{Lãi}$.

Khoản vay hạn mức thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm.

Thực hiện hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trần Thanh S đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 74.544.439 đồng, trong đó: G đã thanh toán 70.071.523 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 4.472.916 đồng; Tổng cộng đã thanh toán 74.544.439 đồng.

Kể từ ngày 06/01/2024 ông Trần Thanh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Do vậy từ ngày 06/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 23/9/2025, ông Trần Thanh S còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể: Vốn gốc còn lại là 18.003.360 đồng; Lãi suất trong hạn là 9.307.022 đồng; Tổng phát sinh (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên) là 7.810.728 đồng; Tổng cộng 35.121.110 (ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm mười đồng).

Ngân hàng TMCP K1 khởi kiện yêu cầu: Ông Trần Thanh S1 toán nợ cho Ngân hàng K1 tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 23/9/2025 là 35.121.110đ (ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm mười đồng); Trong đó: Nợ gốc là 18.003.360đồng; Lãi phát sinh là 9.307.022 đồng, tổng phí phát sinh là 7.810.728 đồng. ERGEFIELD "Tên_Khách_hàng" Ông Trần Thanh S2 chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ và Giấy đề nghị mở thẻ tín dụng

quốc tế K2 số 336/22/HĐTC/1800-889214 ký ngày 08/11/2022 cho đến ngày thanh toán dứt nợ này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1.

- Bị đơn ông Trần Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Trần Thanh S đều vắng mặt và không có lời khai, ý kiến trình bày.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Đồng Nai tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những nguyên đơn đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Thanh S không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1. Buộc Ông Trần Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền nợ: 35.121.110đ (ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm mười đồng); Trong đó: nợ gốc là 18.003.360đồng; Lãi phát sinh là 9.307.022 đồng, tổng phí phát sinh là 7.810.728 đồng.

Về án phí: Bị đơn Ông Trần Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Thanh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Bị đơn ông Trần Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng Ông Trần Thanh S đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Do ông Trần Thanh S không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Tòa án thu thập trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh S thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 336/22/HĐTD/1800-889214 ngày 08/11/2022 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP K1 với bên vay là ông Trần Thanh S.

Trong hợp đồng tín dụng này bên vay là cá nhân sử dụng vốn vay vào mục đích tiêu dùng; nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hiệu lực của Hợp đồng:

Ngân hàng TMCP K1 và ông Trần Thanh S đã ký kết Hợp đồng tín dụng Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 336/22/HĐTD/1800-889214 ngày 08/11/2022: Loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD; Hạn mức: 30.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay: 28%/năm; Lãi suất chậm trả: 3.5%/ số tiền chậm trả; Phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày; Kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng. Các ngày trả lãi vay là ngày 10 hàng tháng.

Việc ký kết Hợp đồng tín dụng này là tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3.2] Về việc thực hiện Hợp đồng: Ngân hàng TMCP K1 đã giải ngân cho cho ông Trần Thanh S số vay tiền theo hợp đồng tín dụng đã giao kết.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trần Thanh S đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 74.544.439 đồng, trong đó: gốc đã thanh toán 70.071.523 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 4.472.916 đồng; Tổng cộng đã thanh toán 74.544.439 đồng.

Kể từ ngày 06/01/2024 ông Trần Thanh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Do vậy từ ngày 06/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 23/9/2025, ông Trần Thanh S còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể: Vốn gốc còn lại là 18.003.360 đồng; Lãi suất trong hạn là 9.307.022 đồng; Tổng phát sinh (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên) là 7.810.728 đồng; Tổng cộng 35.121.110 đồng.

Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trần Thanh S vi đã phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận với Ngân hàng TMCP K1, đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 06/02/2024.

Ngân hàng TMCP K1 yêu cầu ông Trần Thanh S trả nợ tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 23/9/2025 là 35.121.110đ (ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm mười đồng); Trong đó: Nợ gốc là 18.003.360đồng; Lãi phát sinh là 9.307.022 đồng, tổng phí phát sinh là 7.810.728 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 được chấp nhận nên ông Trần Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 274, 278, 280, 357, 398, 401, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95, 120 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Áp dụng Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1.

Buộc ông Trần Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền nợ: 35.121.110đ (ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi một nghìn một trăm mười đồng); Trong đó: Nợ gốc là 18.003.360đồng; Lãi phát sinh là 9.307.022 đồng, tổng phí phát sinh là 7.810.728 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2025, ông Trần Thanh S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh S phải chịu 1.756.056đ (một triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn không trăm năm mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 740.929 đồng, theo biên lai số 0007502 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (cũ); nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai.

3. Dương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV1-ĐN;
- P. THADS KV1-ĐN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Hậu Nguyễn Thị Kim Yên Phạm Ngọc Quyền